

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**
Tên công việc: Nguồn gốc 1 số giống chè
Mã công việc: A01.

Ngày biên soạn:
Người biên soạn:

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Giấy, bút
- Giáo trình, tài liệu cây chè

2. Các bước thực hiện công việc:

- Tìm hiểu nguồn gốc chè trung du
- Tìm hiểu nguồn gốc chè Shan tuyết
- Tìm hiểu nguồn gốc chè TRI777
- Tìm hiểu nguồn gốc chè PH1
- Tìm hiểu nguồn gốc chè Phúc Vân Tiên
- Tìm hiểu nguồn gốc chè Bát Tiên
- Tìm hiểu nguồn gốc chè Keo Am Tích

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Tìm hiểu được nguồn gốc của 1 số giống chè chính

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

<i>Tiêu chuẩn kỹ năng</i>	<i>Cách thức đánh giá</i>
- Trình bày được nguồn gốc xuất xứ của chè trung du	Nghe người học trình bày
- Trình bày được nguồn gốc xuất xứ của chè Shan tuyết	
- Trình bày được nguồn gốc xuất xứ của chè TRI777	
- Trình bày được nguồn gốc xuất xứ của chè PH1	
- Trình bày được nguồn gốc xuất xứ của chè Phúc Vân Tiên	
- Trình bày được nguồn gốc xuất xứ của chè Bát Tiên	
- Trình bày được nguồn gốc xuất xứ của chè Keo Am Tích	

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**

Ngày biên soạn:

Tên công việc: Đặc điểm của 1 số giống chè

Người biên soạn:

Mã công việc: A02

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Giấy, bút
- Giáo trình, tài liệu cây chè

2. Các bước thực hiện công việc

- Tìm hiểu đặc điểm chè trung du
- Tìm hiểu đặc điểm chè Shan tuyết
- Tìm hiểu đặc điểm chè TRI777
- Tìm hiểu đặc điểm chè PH1
- Tìm hiểu đặc điểm chè Phúc Vân Tiên
- Tìm hiểu đặc điểm chè Bát Tiên
- Tìm hiểu c chè Keo Am Tích

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được đặc điểm của 1 số giống chè chính trồng tại Việt Nam hiện nay.

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

<i>Tiêu chuẩn kỹ năng</i>	<i>Cách thức đánh giá</i>
- Trình bày được đặc điểm xuất xứ của chè trung du	Nghe người học trình bày
- Trình bày được đặc điểm xuất xứ của chè Shan tuyết	
- Trình bày được đặc điểm xuất xứ của chè TRI777	
- Trình bày được đặc điểm xuất xứ của chè PH1	
- Trình bày được đặc điểm xuất xứ của chè Phúc Vân Tiên	
- Trình bày được đặc điểm xuất xứ của chè Bát Tiên	
- Trình bày được đặc điểm xuất xứ của chè Keo Am Tích	

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**
Tên công việc: Năng suất và chất lượng 1 số giống chè
Mã công việc: A03

Ngày biên soạn:
Người biên soạn:

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Giấy, bút
- Giáo trình, tài liệu cây chè

2. Các bước thực hiện công việc

- Tìm hiểu năng suất, chất lượng chè trung du
- Tìm hiểu năng suất, chất lượng chè Shan tuyết
- Tìm hiểu năng suất, chất lượng chè TRI777
- Tìm hiểu năng suất, chất lượng chè PH1
- Tìm hiểu năng suất, chất lượng chè Phúc Vân Tiên
- Tìm hiểu năng suất, chất lượng chè Bát Tiên
- Tìm hiểu năng suất, chất lượng chè Keo Am Tích

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được năng suất, chất lượng, hàm lượng tanin có trong chè của 1 số giống chè

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

<i>Tiêu chuẩn kỹ năng</i>	<i>Cách thức đánh giá</i>
- Trình bày được năng suất, chất lượng của chè trùng du	Nghe người học trình bày
- Trình bày được năng suất, chất lượng của chè Shan tuyết	
- Trình bày được năng suất, chất lượng của chè TRI777	
- Trình bày được năng suất, chất lượng của chè PH1	
- Trình bày được năng suất, chất lượng của chè Phúc Vân Tiên	
- Trình bày được năng suất, chất lượng của chè Bát Tiên	
- Trình bày được năng suất, chất lượng của chè Keo Am Tích	

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**
Tên công việc: Tính chống chịu của chè
Mã công việc: A04

Ngày biên soạn:
Người biên soạn:

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Giấy, bút
- Giáo trình, tài liệu cây chè

2. Các bước thực hiện công việc

- Tìm hiểu tính chống chịu chè trung du
- Tìm hiểu tính chống chịu chè Shan tuyết
- Tìm hiểu tính chống chịu chè TRI777
- Tìm hiểu tính chống chịu chè PH1
- Tìm hiểu tính chống chịu chè Phúc Vân Tiên
- Tìm hiểu tính chống chịu chè Bát Tiên
- Tìm hiểu tính chống chịu chè Keo Am Tích

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được năng suất, chất lượng, hàm lượng tanin có trong chè của 1 số giống chè

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

<i>Tiêu chuẩn kỹ năng</i>	<i>Cách thức đánh giá</i>
- Trình bày được tính chống chịu của chè trung du	Nghe người học trình bày
- Trình bày được tính chống chịu của chè Shan tuyết	
- Trình bày được tính chống chịu của chè TRI777	
- Trình bày được tính chống chịu của chè PH1	
- Trình bày được tính chống chịu của chè Phúc Vân Tiên	
- Trình bày được tính chống chịu của chè Bát Tiên	
- Trình bày được tính chống chịu của chè Keo Am Tích	

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**

Ngày biên soạn:

Tên công việc: Thiết lập nương, đồi chè

Người biên soạn:

Mã công việc: B01

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Sổ ghi chép, giấy A0, bút.
- Thước dây, thước chữ A đủ tiêu chuẩn
- Cuốc, xẻng, dao phát

2. Các bước thực hiện công việc:

- Chia khu, lô, hàng
- Thiết lập đường trục chính
- Thiết lập đường liên đồi
- Thiết lập đường lên đồi
- Thiết lập đường lô
- Thiết lập đai rừng chắn gió

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được quy trình thiết lập nương, đồi chè, hệ thống đường và các hạng mục phụ trợ.
- Thiết kế được nương hoặc đồi chè trên giấy A₀ và ngoài hiện trường.

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

<i>Tiêu chuẩn kỹ năng</i>	<i>Cách thức đánh giá</i>
- Lô chè S 0,5 – 2ha, chiều dài 50 – 250m - Hàng theo đường đồng mức	Quan sát, theo dõi người học chia
- Đường trục chính: Xuyên giữa khu chè, rộng 5 – 6m	Quan sát cách xác định và thực hiện của người học
- Đường liên đồi: Nối đường trục với các đồi, rộng 4 – 5m	
- Đường lên đồi: Nối đường liên đồi với đỉnh, rộng 3 – 4m	
- Đường lô: Cắt ngang hoặc cắt chéo hàng chè, rộng 3 – 4m	
- Đai rừng chắn gió: Vuông góc với hướng gió chính, 200 – 500m/đai, rộng 5 – 10m	

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**

Ngày biên soạn:

Tên công việc: Trồng chè

Người biên soạn:

Mã công việc: B02.

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Cốc bàn, xẻng, cốc chim, thước dây, sơ đồ bố trí cây trồng.
- Cây con đủ tiêu chuẩn trồng.
- Bảo hộ lao động.

2. Các bước thực hiện công việc

- Chuẩn bị dụng cụ và cây giống
- Bố trí khoảng cách trồng
- Đào rạch hoặc cốc hố trồng
- Bón lót
- Trồng cây
- Tủ gốc, tưới nước
- Trồng dặm

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Nêu được tiêu chuẩn cây con đem trồng.
- Trình bày được thời vụ trồng, kỹ thuật trồng cây con có bầu

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

<i>Tiêu chuẩn kỹ năng</i>	<i>Cách thức đánh giá</i>
- Cốc, xẻng sử dụng tốt - Cây giống đủ 8 – 12 tháng tuổi, 6 lá thật, to dày, bóng, cao >20 cm, đường kính gốc >0,4-0,6cm	Quan sát, theo dõi, kiểm tra cây giống
- Kích thước rạch sâu:20 – 25cm hoặc hố hố: 30 x 30cm	- Quan sát trực quan cây con
- Khoảng cách: 1,75m x 0,6m x 2cây/hốc. - Mật độ: 10.000hốc/ha, 20.000cây/ha	- Kiểm tra kích thước hố và khoảng cách trồng
- Bón lót: 600- 800kg Supe lân + 25 tấn phân chuồng hoai/ha,	
- Bóc bầu: Dùng tay bóp nhẹ bầu, bóc nhẹ bầu tránh bị vỡ bầu - Đặt cây 1 hướng theo chiều gió, dọc hàng chè, đất lấp ngang vết cắt của hom, nén chặt đất	- Theo dõi thao tác người làm
- Tủ gốc bằng rơm rạ, tưới 1-2lít nước/ngày/cây/gốc	- Theo dõi thao tác người làm
- Trồng dặm:	

<ul style="list-style-type: none">- Dặm sớm, dặm ngay, dặm đủ sau khi trồng- Dặm cây con cùng tuổi trồng- Dặm đúng thời vụ và chăm sóc đặc biệt	<ul style="list-style-type: none">- Theo dõi thao tác người làm
---	---

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**
Tên công việc: Trồng cây phân xanh, cây che bóng trên đồi chè
Mã công việc: B03.

Ngày biên soạn:
Người biên soạn:

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Giống: Cây cốt khí hoặc cây muồng lá nhỏ
- Cốc, xẻng.
- Hiện trường trồng.
- Phân Supe lân

2. Các bước thực hiện công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ và hạt giống (hoặc cây giống)
- Bố trí khoảng cách trồng
- Đào hố
- Gieo hạt hoặc trồng cây con
- Chăm sóc

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Chọn được cây phân xanh và che bóng trên đồi chè
- Trình bày được thời vụ trồng, khoảng cách trồng theo từng loại đồi chè khác nhau
- Trình bày được kỹ thuật trồng và chăm sóc cây phân xanh, cây che bóng trên đồi chè

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

<i>Tiêu chuẩn kỹ năng</i>	<i>Cách thức đánh giá</i>
- Dụng cụ: Cốc xẻng sử dụng tốt - Hạt giống: Hạt chắc, đều, không mối mọt. - Cây giống: STPT tốt, không sâu bệnh, cao >20cm.	Kiểm tra dụng cụ Quan sát hạt giống hoặc cây giống
- Kích thước hố: 30x30x30cm, 3 – 5m/cây, 5-10 hàng chè trồng 1 hàng cây che bóng theo hình nanh sấu.	Quan sát ước tính hoặc đo bằng thước dây
- Trồng hạt: lấp 1/3 đất hố, trộn phân, đặt hạt giữa hố, lấp đất kín hạt. Hoặc gieo hạt cây phân xanh phía trên rạch chè. - Trồng cây có bầu: Bóc bầu, không bị vỡ bầu, đặt giữa hố, lấp 1/3 đất hố, trộn phân, lấp đất đủ độ chặt	Theo dõi thao tác người thực hiện
- Chăm sóc: Cắt tỉa kịp thời 2 lần/năm vào	Theo dõi và giám sát thao tác người thực

tháng 7 và tháng 11. Bón 100 kg supelân + 30 urê/ ha.	hiện
---	------

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**
Tên công việc: Bón phân cho chè kiến thiết cơ bản
Mã công việc: B04.

Ngày biên soạn:
người biên soạn:

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Sổ ghi chép, máy tính, bút, giấy.
- Cuốc, xô nhựa.
- Cân.
- Phân bón.

2. Các bước thực hiện công việc

- Xác định loại phân bón
- Lượng phân bón
- Bón phân

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được nguyên tắc bón phân, thời kỳ bón phân
- Nêu được một số loại phân bón phù hợp với các thời kỳ sinh trưởng, phát triển của cây chè
- Trình bày được lượng phân bón, số lần bón phân phù hợp với các loại chè tại mỗi thời kỳ sinh trưởng, phát triển của cây chè.

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

Tiêu chuẩn kỹ năng	Cách thức đánh giá
- Xác định loại phân bón: + Chè 1 tuổi: N; K ₂ O + Chè 2 – 3 tuổi: N; K ₂ O, phân chuồng hoai	- Lắng nghe người học xác định
- Lượng phân bón/ha: + Chè 1 tuổi: 30 – 50kg N; 30kg K ₂ O + Chè 2 – 3 tuổi: 60kg N; 50kg K ₂ O; 20 tấn phân chuồng hoai	- Quan sát cách xác định của người học
- Bón phân + Chè 1 tuổi: Trộn đều, bón sâu 6 – 8cm cách gốc 20 – 30cm, + Chè 2 – 3 tuổi: Bón Kali 1 lần cùng với đạm, phân chuồng - Rãnh thì bón mép rãnh, hố thì bón theo đường kính tán	- Quan sát quá trình thực hiện của người học

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**

Ngày biên soạn:.....

Tên công việc: Bón phân cho chè kinh doanh

Người biên soạn:.....

Mã công việc: B05.

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Sổ ghi chép, máy tính, bút, giấy.
- Cuốc, xô nhựa.
- Cân.
- Phân bón.

2. Các bước thực hiện công việc

- Xác định loại phân bón
- Lượng phân bón
- Bón phân

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được nguyên tắc bón phân, thời kỳ bón phân cho chè kinh doanh
- Nêu được một số loại phân bón phù hợp với các thời kỳ sinh trưởng, phát triển của cây chè
- Trình bày được lượng phân bón, số lần bón phân phù hợp với các loại chè tại mỗi thời kỳ sinh trưởng, phát triển của cây chè.

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

Tiêu chuẩn kỹ năng	Cách thức đánh giá
- Xác định loại phân bón: Phân chuồng và P_2O_5 . Tùy thuộc vào năng suất chè để bổ sung thêm N và K_2O	- Lắng nghe người học xác định
- Lượng phân bón/ha: + Phân hữu cơ: 25 tấn + Lân: 100kg	- Quan sát cách xác định của người học
- Bón phân: Tùy thuộc vào năng suất chè + < 60tạ/ha: Bón sâu 6cm theo đường kính tán + 60 – 100tạ/ha: Trộn K_2O và N rồi bón + >100tạ/ha: Trộn K_2O và N rồi bón	- Quan sát quá trình thực hiện của người học

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**
Tên công việc: Đốn chè thời kỳ kiến thiết cơ bản
Mã công việc: B06

Ngày biên soạn:.....
Người biên soạn:.....

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Vườn chè đến thời kỳ kiến thiết cơ bản
- Dao đốn, kéo đốn đủ tiêu chuẩn
- Thước dây đủ tiêu chuẩn

2. Các bước thực hiện công việc

- Chọn vị trí đốn
- Đốn chè

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được quy trình kỹ thuật đốn chè thời kỳ kiến thiết cơ bản và yêu cầu kỹ thuật của cây chè sau khi đốn.

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

<i>Tiêu chuẩn kỹ năng</i>	<i>Cách thức đánh giá</i>
- Vị trí đốn: + Chè 2 tuổi: Đốn cách mặt đất: 13 -15cm + Chè 3 tuổi: Đốn cách mặt đất: 30 -35cm + Chè 4 tuổi: Đốn cách mặt đất: 40 -45cm	Quan sát người học xác định vị trí đốn
- Đốn chè: Dùng dao đốn để đốn đúng vị trí đốn đã xác định theo từng lứa tuổi của chè. Vết đốn dứt khoát, không bị đập xước.	Quan sát quá trình thực hiện của người học

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**
Tên công việc: Đốn chè thời kỳ kinh doanh
Mã công việc: B07.

Ngày biên soạn:.....
Người biên soạn:.....

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Vườn chè đến thời kỳ kinh doanh
- Dao đốn, kéo đốn đủ tiêu chuẩn
- Thước dây đủ tiêu chuẩn

2. Các bước thực hiện công việc

- Chọn vị trí đốn
- Đốn chè

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được tác dụng của đốn chè thời kỳ kinh doanh
- Trình bày được quy trình đốn chè thời kỳ kinh doanh và yêu cầu kỹ thuật của cây chè sau khi đốn.

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

Tiêu chuẩn kỹ năng	Cách thức đánh giá
- Vị trí đốn: + Đốn phớt: Đốn cao hơn vết đốn cũ 3 – 5cm + Đốn lưng: Đốn cao 60 – 65cm + Đốn đầu: Đốn cao 40 – 45cm + Đốn trẻ lại: Đốn cao 10 – 12cm	Quan sát người học xác định vị trí đốn
- Đốn Dùng dao đốn để đốn đúng vị trí đốn đã xác định theo từng lứa tuổi của chè. Vết đốn dứt khoát, không bị dập xước.	Quan sát quá trình thực hiện của người học

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**
Tên công việc: Phòng trừ sâu hại chè
Mã công việc: C01

Ngày biên soạn:.....
Người biên soạn:.....

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Vườn chè cần phòng trừ sâu hại
- Bình phun thuốc đủ tiêu chuẩn
- Thuốc bảo vệ thực vật còn hạn sử dụng
- Người phun phải được trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ

2. Các bước thực hiện công việc

- 1.1. Điều tra sâu hại chè
- 1.2. Xác định loài sâu hại chè
- 1.3. Phòng sâu hại chè
- 1.4. Trừ sâu hại chè
- 1.5. Phun thuốc trừ sâu hại chè

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được đặc điểm hình thái, tập tính của một số loài sâu hại chủ yếu trên cây chè
- Trình bày được kỹ thuật phòng trừ một số loài sâu hại chủ yếu trên cây chè

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

Tiêu chuẩn kỹ năng	Cách thức đánh giá
	Quan sát người học thực hiện
- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình sâu hại chè	Quan sát, theo dõi người học thực hiện
- Dựa vào triệu chứng, tác hại, hình thái và tập tính sinh sống để xác định đúng loại sâu hại	Nghe người học xác định
- Dọn sạch cỏ dại, không đốn chè quá sớm hoặc quá muộn, thu dọn cành lá sau đốn ra khỏi nương chè	Quan sát và theo dõi người học thực hiện
- Thuốc diệt rầy xanh: Trebon 10EC, Admire 50EC, Visit 5EC với 0,6 – 0,7 lít/ha/lần phun - Bọ xít muỗi: Trebon 10EC, Actara 25WG, Bulldock 25EC với 0,6 – 0,7 lít/ha/lần phun - Nhện hại chè: Rufast 3EC, Comite 73EC, Dandy 15EC với 0,5 – 0,6 lít/ha/lần phun	Quan sát quá trình xác định thuốc trừ sâu hại chè của người học
- Phun thuốc trừ sâu hại chè: + Phun theo chiều gió	Theo dõi và quan sát quá trình thực hiện của người học

+ Đúng liều lượng, đúng loại thuốc...	
+An toàn cho người và cây chè, môi trường	

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**
Tên công việc: Phòng trừ bệnh hại chè
Mã công việc: C02

Ngày biên soạn:
Người biên soạn:

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Vườn chè cần phòng trừ bệnh hại
- Bình phun thuốc đủ tiêu chuẩn
- Thuốc bảo vệ thực vật còn hạn sử dụng
- Người phun phải được trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ

2. Các bước thực hiện công việc

- 1.1. Điều tra bệnh hại chè
- 1.2. Xác định loài bệnh hại chè
- 1.3. Phòng bệnh hại chè
- 1.4. Trừ bệnh hại chè
- 1.5. Phun thuốc trừ bệnh hại chè

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được đặc điểm hình thái, tập tính của một số loài bệnh hại chủ yếu trên cây chè
- Trình bày được kỹ thuật phòng trừ một số loài bệnh hại chủ yếu trên cây chè

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

Tiêu chuẩn kỹ năng	Cách thức đánh giá
- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình bệnh hại chè	Quan sát, theo dõi người học thực hiện
- Dựa vào triệu chứng, tác hại, nguồn bệnh và điều kiện phát sinh, phát triển để xác định bệnh hại	Nghe người học xác định
- Dọn sạch cỏ dại, không đốn chè quá sớm hoặc quá muộn, thu dọn cành lá sau đốn ra khỏi nương chè, bón phân cân đối, trồng giống chống bệnh	Quan sát và theo dõi người học thực hiện
- Bệnh phồng lá: Vỡ đốt lá bị bệnh, hái chạy búp bị bệnh. Dùng thuốc Dasccolin, Benlate 7 – 10/lần - Bệnh thối búp: Dùng thuốc có gốc Cu và tăng lượng phân Kali, vườn ươm thoáng gió - Bệnh đốm nâu: Dùng thuốc có gốc Cu . Vùi sạch lá sau khi đốn	Quan sát quá trình xác định thuốc trừ bệnh hại chè của người học
- Phun thuốc trừ bệnh hại chè:	Theo dõi và quan sát quá trình thực hiện

<ul style="list-style-type: none">+ Phun theo chiều gió+ Đúng liều lượng, đúng loại thuốc...+ An toàn cho người và cây chè, môi trường	của người học
--	---------------

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**

Ngày biên soạn:

Tên công việc: Thu hái chè kiến thiết cơ bản

Người biên soạn:

Mã số công việc: D01

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Chè đến tuổi hái
- Sọt đựng chè
- Liềm hái (nếu không hái tay)

2. Các bước thực hiện công việc

- Xác định tuổi chè hái
- Chọn vị trí hái
- Hái chè

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được quy cách hái chè ở tuổi 1,2,3,4 của thời kỳ kiến thiết cơ bản
- Giải thích được ảnh hưởng quy cách hái chè đến sản lượng chè hàng năm

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

Tiêu chuẩn kỹ năng	Cách thức đánh giá
Chè tuổi 1,2,3,4 đều phải hái tạo tán	Quan sát học viên thực hiện
Vị trí hái chè: + Chè tuổi 1: Hái ở những cây >60cm + Chè tuổi 2: Hái nhẹ trên những cành >60cm + Chè tuổi 3: Hái búp >60cm + Chè tuổi 4: Hái cách mặt đất 55- 60cm	Quan sát, theo dõi trình tự các bước thực hiện và sự thành thạo trong các thao tác khi học viên thực hiện việc hái chè
- Hái chè + Chè 1 tuổi: Bấm ngọn + Chè 2 tuổi: Hái búp ở độ cao >50cm để tạo hình + Chè 3 tuổi: Hái bói nhưng vẫn phải nuôi tán + Chè 4 tuổi: 1 tôm, 2 -3 lá thật	
Thời gian hái theo quy định	So sánh với phiếu luyện tập

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**
Tên công việc: Thu hái chè kinh doanh
Mã công việc: D02

Ngày biên soạn:
Người biên soạn:

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Số búp chè đủ tiêu chuẩn hái (>30%)
- Sọt đựng chè
- Liềm hái hoặc máy hái

2. Các bước thực hiện

- Xác định số búp chè đủ tiêu chuẩn hái
- Hái chè

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được phương pháp hái chè từng thời vụ
- Giải thích được ảnh hưởng quy cách hái chè đến sản lượng chè hàng năm

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

Tiêu chuẩn kỹ năng	Cách thức đánh giá
Chè có >30 – 40% búp tiến hành hái	Quan sát học viên thực hiện
Hái chè: + Vụ xuân: 1 tôm, 2 lá chừa 1 lá cá và 1 lá thật + Vụ hè – thu: 1 tôm 2,3 lá chừa 1 lá cá và 1 lá thật + Chè cuối vụ; 1 tôm 2,3 lá. Tháng 11 chừa 1 lá cá, tháng 12 hái lá cá	Quan sát học viên trình bày

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên nghề: **KỸ THUẬT TRỒNG CHÈ**
Tên công việc: Bảo quản chè tươi
Mã công việc: D03

Ngày biên soạn:
Người biên soạn:

1. Điều kiện thực hiện công việc:

- Búp chè tươi đủ tiêu chuẩn
- Sọt hoặc bao tải đựng chè
- Nhà bảo quản chè đủ tiêu chuẩn

2. Các bước thực hiện

- Bảo quản chè trong quá trình hái
- Vận chuyển chè về nơi quy định
- Bảo quản chè sau thu hái

3. Tiêu chuẩn kiến thức:

- Trình bày được các bước bảo quản chè tươi
- Giải thích được hiện tượng ôi ối, ôi ngớt của chè tươi

4. Tiêu chuẩn kỹ năng và cách thức đánh giá

Tiêu chuẩn kỹ năng	Cách thức đánh giá
- Chè hái xong không được lèn chặt - Chè không bị dập nát	Quan sát, theo dõi trình tự các bước thực hiện và sự thành thạo trong các thao tác khi học viên thực hiện việc bảo quản chè tươi
- Chè không bị dập nát, ô ối, ôi ngớt - Vận chuyển đến đúng vị trí bảo quản - Bảo quản tốt trong quá trình vận chuyển	
- Nhà bảo quản: Thoáng mát, rộng rãi, đảm bảo vệ sinh. Có thể bảo quản theo 3 cách trên nền nhà, giá nhiều tầng, máng héo.	
- Chè được rũ tươi - Độ dày tải chè dày thường từ 20 – 30cm	
- Đảo chè đúng kỹ thuật - Thời gian đảo từ 2 – 3h/lần	

